Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9207.10.00

Mã HS	9207.10.00
Mô tả hàng hóa	Nhạc cụ, mà âm thanh được tạo ra, hoặc phải khuếch đại, bằng điện (ví dụ, đàn organ, ghi ta, accordion) / - Nhạc cụ có phím bấm, trừ accordion
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	30/10/2026 19:37:32
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/92071000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	7.5	7,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18387
Thuế NK ưu đãi (MFN)	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18387
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18387
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	2.9	2,9%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17715
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17644
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17644
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17644
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17644
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17644
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17644
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17700
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17700

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17700
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17700
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17700
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17700
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17701
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17701
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17701
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17701
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17701
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17701
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17706
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17662
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17658
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17658
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17658
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17658
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17658
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17658
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17704
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17704
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17704
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17704
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17704
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17704
VCFTA	2022	2022	3	VC!D17766
VCFTA	2023	2023	3	VC!E17766

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17766
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17766
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17766
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17766
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17744
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17744
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17744
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17744
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17744
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17744
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17737
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17737
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17737
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17737
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17737
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17737
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17767
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17767
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17767
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17767
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17767
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17767
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17766
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17766
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17766
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17766

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17766
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17766
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17860
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17860
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17860
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17860
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17860
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17860
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17860
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17729
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17729
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17729
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17729
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17729
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17729
RCEP B	2022	2022	0	B!D17729
RCEP B	2023	2023	0	B!E17729
RCEP B	2024	2024	0	B!F17729
RCEP B	2025	2025	0	B!G17729
RCEP B	2026	2026	0	B!H17729
RCEP B	2027	2027	0	B!I17729
RCEP C	2022	2022	0	C!D17727
RCEP C	2023	2023	0	C!E17727
RCEP C	2024	2024	0	C!F17727
RCEP C	2025	2025	0	C!G17727
RCEP C	2026	2026	0	C!H17727

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17727
RCEP D	2022	2022	0	D!D17726
RCEP D	2023	2023	0	D!E17726
RCEP D	2024	2024	0	D!F17726
RCEP D	2025	2025	0	D!G17726
RCEP D	2026	2026	0	D!H17726
RCEP D	2027	2027	0	D!I17726
RCEP E	2022	2022	0	E!D17730
RCEP E	2023	2023	0	E!E17730
RCEP E	2024	2024	0	E!F17730
RCEP E	2025	2025	0	E!G17730
RCEP E	2026	2026	0	E!H17730
RCEP E	2027	2027	0	E!I17730
RCEP F	2022	2022	0	F!D17729
RCEP F	2023	2023	0	F!E17729
RCEP F	2024	2024	0	F!F17729
RCEP F	2025	2025	0	F!G17729
RCEP F	2026	2026	0	F!H17729
RCEP F	2027	2027	0	F!I17729
VIFTA	2024	2024	4,3	VI!F16614
VIFTA	2025	2025	3.6	VI!G16614
VIFTA	2026	2026	2.9	VI!H16614
VIFTA	2027	2027	2.1	VI!I16614

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9207.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 5% của mã 9207.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18387), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.